

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày: 18-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Sinh.

Ông Dương Phong Ba.

Ông Đoàn Văn Chì.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Lò Văn P (tên gọi khác: Không),** sinh năm 1988, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn N, sinh năm 1964 và bà Lò Thị K, sinh năm 1964; có vợ Cà Thị T, sinh năm 1989 và 01 con, sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 23/12/2019 tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lò Văn Đ (tên gọi khác: Không),** sinh năm 1992, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S (Đã chết) và bà Lù Thị T, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và đã 01 lần bị xử lý hành chính (Năm 2014, Lò Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian là 24 tháng, đến ngày 08/10/2016 đã chấp hành xong); bị bắt tạm giữ từ ngày 25/02/2020 đến ngày 28/02/2020 tạm

giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ:* Ông Nguyễn Trần D, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn P:* Ông Hoàng Tiến N, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/12/2019 tại nhà của Lò Văn P ở bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tổ công tác Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lò Văn P 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,33 gam và 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,3 gam, khám xét nơi ở của Lò Văn P thu giữ tiếp 01 gói Methamphetamine có tổng khối lượng là 100,05 gam, nguồn gốc số ma túy đó là do vào ngày 16/12/2019 P mua được của người đàn ông dân tộc Mông ở bản P thuộc địa phận nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào với giá 20 triệu đồng, sau khi mua được bị cáo mang ma túy về nhà cất giấu để sử dụng và bán lẻ kiếm lợi. Lò Văn P có một ao nuôi cá nên hàng ngày phải thuê người đi cắt cỏ cho cá ăn, trong các ngày 17 và 19/12/2019 Lò Văn P có thuê Lò Văn Đ cắt cỏ cho cá ăn, P đã 02 lần trả công cho Đ mỗi lần 01 viên có khối lượng 0,1 gam; tổng cộng trả công 02 lần bằng 02 viên Methamphetamine để Đ sử dụng, Đ đã sử dụng hết số ma túy do P đưa.

Tại bản Kết luận giám định số: 20/GĐ-PC09 ngày 25/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu là M1 và 02 (hai) mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2, M3 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn P gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine.*

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn P gồm: 0,3 gam viên nén màu hồng và 100,38 gam tinh thể màu trắng.*

- *Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-P1 ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Lò Văn P để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố Lò Văn Đ để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn P 20 (Hai mươi) năm tù.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ mức án từ 05 (Năm) đến 06 (Sáu) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm d Khoản 1 Điều 12; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Đ.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của các bị cáo: Bị cáo Lò Văn P mới học đến lớp 11/12, bị cáo Lò Văn Đ học đến lớp 6/12, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo Lò Văn Đ đã ra đầu thú về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn P và áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn Đ, xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vào ngày 16/12/2019 tại khu vực bản P, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Lò Văn P đã mua được của người đàn ông dân tộc Mông (100,88 gam Methamphetamine; bao gồm dạng đá và dạng viên) với giá 20 triệu đồng. Sau khi mua được ma túy, Lò Văn P mang về nhà cất giấu và đã sử dụng hết 15 viên

Methamphetamine. Trong các ngày 17 và 19/12/2019 Lò Văn P có thuê Lò Văn Đ cắt cỏ cho cá ăn, P đã 02 lần trả công cho Đ mỗi lần 01 viên có khối lượng 0,1 gam; tổng cộng trả công 02 lần bằng 02 viên Methamphetamine để Đ sử dụng, Đ đã sử dụng hết số ma túy do P đưa.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Lò Văn P đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251. Hành vi của Lò Văn Đ đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

## **[2] Đánh giá tính chất vụ án:**

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn P là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn Đ là rất nghiêm trọng. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

*Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi mua bán trái phép 100,88 gam Methamphetamine của bị cáo Lò Văn P đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi hai lần, mỗi lần cất giấu sử dụng 0,1 gam Methamphetamine của bị cáo Lò Văn Đ đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự

## **[3] Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015:

*“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

## **[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:**

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, bị cáo Lò Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn Đ đã ra đầu thú về hành vi phạm tội và thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Mặc dù các bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo Lò Văn P chưa bị xử lý hành chính, bị cáo Lò Văn Đ đã 01 lần bị xử lý hành chính nhưng vẫn vi phạm pháp luật; hành vi mua bán trái phép và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất

nguy hiểm và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt tù có thời hạn như mức đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn P về mức hình phạt là có căn cứ. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt cho phù hợp, để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 100,16 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d Khoản 1 Điều 12, điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Đ do bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

#### [8] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo Lò Văn P thì số ma túy đó là do bị cáo mua của người đàn ông dân tộc Mông sinh sống ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; quá trình điều tra không đủ căn cứ điều tra xác minh làm rõ; cơ quan điều tra, truy tố không đặt vấn đề xem xét trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm b Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lò Văn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

#### **2. Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2019.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 100,16 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 21/4/2020).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d Khoản 1 Điều 12, điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lò Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Đ.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/5/2020).

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TAND tối cao);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Trọng Đoàn**